

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2026/HS-ST**
Ngày: 04/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và bà Trần Võ Tú Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Công M; tên gọi khác: Minh C; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974, tại thành phố H; giới tính: Nam; số CCCD: 046074004378; nơi thường trú: Tổ dân phố A, phường M, thành phố H; nơi ở hiện tại: Khối phố T, phường D, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị G (đã chết); vợ là bà Đào Thị Thu T (đã ly hôn) và có 02 người con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 21/9/1992, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105.

+ Ngày 16/12/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Chống người thi hành công vụ” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 129/HS-PT.

+ Ngày 06/01/1998, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 11/HSPT.

+ Ngày 18/04/2001, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng (cũ) xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số

190/2001/HSPT.

+ Ngày 22/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2011/HSST. Ngày 22/03/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 70/2012/HSPT.

+ Ngày 18/05/2019, bị Công an huyện D, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC (đã nộp phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 16/9/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam H – cơ sở 2. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Lương T1; tên gọi khác: Bi Quán; sinh ngày 18 tháng 01 năm 1983, tại thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nam; số CCCD: 049083015873; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khối phố N, phường A, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lương M1, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1956; vợ là bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1985. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/12/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (cũ) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 03 tháng, kể từ ngày 31/12/2021 đến ngày 31/3/2022 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 16/9/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam H – cơ sở 2. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 02 năm 1985, tại thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nam; số CCCD: 049085007517; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khối phố T, phường Đ, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1959 và con bà Lê Thị T2, sinh năm 1962; vợ là bà Nguyễn Thị Mộng C1 (đã ly hôn) và có 02 người con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2009/HSST. Ngày 04/8/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 90/2009/HSPT.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 16/9/2025 cho đến

nay tại Phân trại tạm giam H – cơ sở 2. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Ngô Văn Á, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Ngô Quang C2, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu phố L, xã N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút, ngày 16/07/2025, Nguyễn Lương T1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43A-653.00 chở Phan Công M và Nguyễn Văn Đ đi từ tổ dân phố A, phường M, thành phố H để vào thành phố Đà Nẵng (M mượn xe ô tô của ông Ngô Quang C2, sinh năm 1965, trú tại xã N, thành phố Đ). Trên đường đi, M nói tìm nhà dân sơ hờ lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài thì Đ và T1 đều đồng ý.

Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua nhà anh Ngô Văn Á (sinh năm 1990, ở tổ dân phố L, phường T, thành phố H), cả nhóm phát hiện trong vườn nhà anh Á có nhiều cây mai cảnh được trồng trong chậu thì M nói T1 dừng xe lại để M và Đ xuống xe vào lấy trộm. T1 dừng xe chờ bên ngoài còn M và Đ xuống xe đi vào trong vườn dùng tay bới đất trong chậu lấy trộm 01 cây mai cảnh (loại Hoàng mai H) dáng trực, cao 85cm, tán rộng 90 cm, hoành thân 35 cm, hoành đế 56 cm; 01 cây mai cảnh (loại Hoàng mai H) dáng bay, cao 50cm, tán bay 130 cm, tán rộng 90 cm, hoành thân 26 cm, hoành đế 75 cm. Sau đó, cả hai đưa 02 cây mai ra bỏ vào dây ghế phía sau của xe ô tô rồi T1 lái xe chở cả nhóm đi vào thành phố Đà Nẵng.

Khi đến Đà Nẵng, M và T1 xuống xe còn Đ lái xe đưa hai cây mai về nhà của mình trồng vào chậu có sẵn để ở sân. Sáng ngày 17/7/2025, Đ đến gặp T1 và M nói là có người mua 02 cây mai với giá 4.000.000 đồng thì M nói rẻ vậy à? Đ nói thôi để đó Đ lấy trồng còn đưa tiền cho T1 và M. Cả ba thống nhất trừ chi phí tiền xăng xe, ăn uống trong chuyến đi hết 1.300.000 đồng, còn lại 2.700.000 đồng thì chia đều cho ba người tiêu xài.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Công M, Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) cây mai cảnh (loại Hoàng mai H) dáng trực, cao 85cm, tán rộng 90 cm, hoành thân 35 cm, hoành đế 56 cm;

- 01 (Một) cây mai cảnh (loại Hoàng mai H) dáng bay, cao 50cm, tán bay 130 cm, tán rộng 90 cm, hoành thân 26 cm, hoành đế 75 cm.

- 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu KIA SPECTRA, màu sơn đen, biển kiểm soát: 43A – 653.00, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) đĩa DVD do bị hại Ngô Văn Á giao nộp bên trong chứa dữ liệu video hình ảnh đối tượng lén lút trộm cắp tài sản, được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 151/KL-HĐĐGTS, ngày 19/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố H kết luận:

+ 01 (Một) cây mai cảnh (loại Hoàng mai H) dáng trực, cao 85cm, tán rộng 90 cm, hoành thân 35 cm, hoành đế 56 cm tại thời điểm ngày 16/07/2025 trị giá: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ 01 (Một) cây mai cảnh (loại Hoàng mai H) dáng bay, cao 50cm, tán bay 130 cm, tán rộng 90 cm, hoành thân 26 cm, hoành đế 75 cm tại thời điểm ngày 16/07/2025 trị giá: 25.333.000 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 50.333.000 đồng (Năm mươi triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKSKV1 ngày 25 tháng 02 năm 2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế đã truy tố các bị cáo Phan Công M, Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Công M từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Lương T1 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã xử lý vật chứng trả lại 01 (Một) cây mai cảnh (loại Hoàng mai H) dáng trực, cao 85cm, tán rộng 90 cm, hoành thân 35 cm, hoành đế 56 cm và 01 (Một) cây mai cảnh (loại Hoàng mai H) dáng bay, cao 50cm, tán bay 130 cm, tán rộng 90 cm, hoành thân 26 cm, hoành đế 75 cm cho bị hại anh Ngô Văn Á nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu KIA SPECTRA, màu sơn đen, biển kiểm soát: 43A – 653.00, là tài sản của ông Ngô Quang C2, ông C2 không biết việc các bị cáo sử dụng xe ô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô nêu trên cho ông Ngô Quang C2 nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với 01 đĩa DVD do bị hại Ngô Văn Á giao nộp bên trong chứa dữ liệu video hình ảnh đối tượng lén lút trộm cắp tài sản đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Ngô Văn Á số tiền 2.000.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Ngô Quang C2 đã nhận lại 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SPECTRA, màu sơn đen, biển kiểm soát: 43A – 653.00 và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Công M, Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 16/07/2025, tại tổ dân phố L, phường T, thành phố H; Phan Công M, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Lương T1, đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Ngô Văn Á là 02 cây mai cảnh, trị giá 50.333.000 đồng (Năm mươi triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế truy tố các bị cáo Phan Công M, Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Đ theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Phan Công M, Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Phan Công M, Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Đ đều có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phan Công M, Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Đ không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phan Công M, Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Ngô Văn Á và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo Phan Công M là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn Đ tham gia với vai trò người thực hành và bị cáo Nguyễn Lương T1 tham gia với vai trò người giúp sức. Do đó khi quyết định hình phạt sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp.

[6] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản của người dân. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, không chăm lo làm việc và muốn thụ hưởng thành quả trên sức lao động của người khác thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà các bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục đối với chính các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) cây mai cảnh (loại Hoàng mai H) dáng trực, cao 85cm, tán rộng 90 cm, hoành thân 35 cm, hoành đế 56 cm và 01 (Một) cây mai cảnh (loại Hoàng mai H) dáng bay, cao 50cm, tán bay 130 cm, tán rộng 90 cm, hoành thân 26 cm, hoành đế 75 cm đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại cho anh Ngô Văn Á theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/10/2025 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu KIA SPECTRA, màu sơn đen, biển kiểm soát: 43A – 653.00 là tài sản của ông Ngô Quang C2, ông C2 không biết việc các bị cáo sử dụng xe ô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hiện xe ô tô nêu trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho ông Ngô Quang C2 theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/10/2025 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) đĩa DVD do bị hại Ngô Văn Á giao nộp bên trong chứa dữ liệu video hình ảnh đối tượng lén lút trộm cắp tài sản được lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Ngô Văn Á đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và số tiền bồi thường 2.000.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự nên không đặt ra xem xét;

- Ông Ngô Quang C2 đã nhận lại 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SPECTRA, màu sơn đen, biển kiểm soát: 43A – 653.00 và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự nên không đặt ra xem xét;

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phan Công M, Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Phan Công M, Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với cả 03 (Ba) bị cáo:

Xử phạt bị cáo Phan Công M 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/9/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương T1 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/9/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày bắt tạm giam 16/9/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên: Buộc các bị cáo Phan Công M, Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Đ; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng HSNV Công an TP. Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- CQCSĐT Công an thành phố Huế;
- Trại tạm giam Công an thành phố Huế;
- PTTG Hương Thủy – CS2;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA; Lưu bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Vũ Tiến